TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 5 - 2025
"V/việc xác nhận cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thu Thuý

2. Ông Lê Như Toản

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử số 3, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc "xác nhận cha cho con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 62/QĐST- HNGĐ ngày 17/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh **Đỗ Văn Đ**; sinh năm: 1999; nơi đăng ký thường trú: thôn **Xóm N, thị trấn C1, huyện C2**, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: **chung cư C, phường Y, thành phố U**, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: chị **Bàn Thị D**; sinh năm: 1992; nơi cư trú: **thôn Đ, xã T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Lý Văn K**; sinh năm: 1985; nơi cư trú: **thôn Đ, xã T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh **Đỗ Văn Đ** trình bày có nội dung:

Chị **Bàn Thị D** và anh **Lý Văn K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UNND xã T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2010. Sau khi kết hôn,

do mâu thuẫn vợ chồng nên chị **Bàn Thị D** và anh **Lý Văn K** đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 37/2024/HNGĐ – ST ngày 20/02/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lý Văn K** và chị **Bàn Thị D**. Trước khi ly hôn, trong thời gian sống ly thân từ năm 2022 anh **Đỗ Văn Đ** có tình cảm với chị **Bàn Thị D** và 02 người có với nhau một người con chung tên dự kiến là **Đỗ Quỳnh T**, sinh ngày 01/01/2024 theo giấy chứng sinh số GCS00028 tại Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế Bắc Giang. Ngày 02/01/2024 anh **Đỗ Văn Đ** và cháu **Đỗ Quỳnh T** đã đi xét nghiệm AND, theo kết quả xét nghiệm AND số 5884H/2024 ngày 11/6/2024 của Công ty TNHH Công Nghệ Di Truyền NOVAGEN xác định anh **Đỗ Văn Đ** có quan hệ huyết thống cha con với cháu **Đỗ Quỳnh T**. Vì vậy anh **Đỗ Văn Đ** khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xác định: anh **Đỗ Văn Đ** là cha đẻ của **Đỗ Quỳnh T**, sinh ngày 01/01/2024.

Bị đơn là chị **Bàn Thị D** xác nhận trong thời gian sống ly thân với anh **Lý Văn K**, giữa chị Duyên và anh **Đỗ Văn Đ** có quan hệ tình cảm và có 01 người con chung tên dự kiến là: **Đỗ Quỳnh T**, sinh ngày 01/01/2024. Quan điểm của chị **Bàn Thị D** đồng ý về kết quả xét nghiệm AND của Công ty Công Nghệ Di Truyền NOVAGEN giữa anh **Đỗ Văn Đ** và cháu **Đỗ Quỳnh T** và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh **Đỗ Văn Đ**.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh **Lý Văn K** đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà làm việc và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, nguyên đơn anh **Đỗ Văn Đ** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn chị **Bàn Thị D** có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Đỗ Văn Đ**.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật: quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh **Lý Văn K** vắng mặt tại phiên toà nhiều lần nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh **Lý Văn K**.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Đỗ Văn Đ**; xác định anh **Đỗ Văn Đ** là cha đẻ của **Đỗ Quỳnh T**, sinh ngày 01/01/2024 theo giấy chứng sinh số GCS00028, quyển số 2024, số HS 23128135 ngày 02/01/2024 của Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn là anh **Đỗ Văn Đ** khởi kiện yêu cầu xác định anh là cha đẻ của cháu **Đỗ Quỳnh T** nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc "xác định cha cho con" theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại: **thôn Đ, xã T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng

Ninh theo quy định tại: điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh **Lý Văn K** vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Quang Sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

Căn cứ vào bản tự khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Chị **Bàn Thị D** và anh **Lý Văn K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại **UNND xã T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 20/02/2024 Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã giải quyết cho chị **Bàn Thị D** được ly hôn với anh **Lý Văn K** theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 37/2024/QĐCNTTLH ngày 20/02/2024. Trước khi ly hôn, trong thời gian sống ly thân với anh **Lý Văn K**, chị **Bàn Thị D** và anh **Đỗ Văn Đ** có tình cảm với nhau và có với nhau 01 người con chung tên dự kiến là **Đỗ Quỳnh T**, sinh ngày 01/01/2024 theo giấy chứng sinh số GCS00028 tại Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế Bắc Giang. Lời trình bày của nguyên đơn anh **Đỗ Văn Đ** phù hợp với lời trình bày của bị đơn chị **Bàn Thị D** và phù hợp với kết quả xét nghiệm AND ngày 11/6/2024 của Công ty TNHH Công Nghệ Di Truyền NOVAGEN. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh **Đỗ Văn Đ** về việc xác định anh là cha đẻ của **Đỗ Quỳnh T** (tên dự kiến), sinh ngày 01/01/2024 theo giấy chứng sinh số GCS00028 tại Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế Bắc Giang là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 88; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của anh **Đỗ Văn Đ** được chấp nhận nên bị đơn chị **Bàn Thị D** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn anh **Đỗ Văn Đ** không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh **Đỗ Văn Đ**. Xác định anh **Đỗ Văn Đ**; sinh năm: 1999; nơi đăng ký thường trú: thôn **Xóm N, thị trấn C1, huyện C2**, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: **chung cư C, phường Y, thành phố U**, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của **Đỗ Quỳnh T**, sinh ngày 01/01/2024 theo giấy chứng sinh số GCS00028, quyển số 2024, số HS 23128135 ngày 02/01/2024 của Bệnh viện Sản Nhi, Sở Y tế Bắc Giang.

2. Về án phí: Buộc bị đơn là chị **Bàn Thị D** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND tp Hạ Long;*
- *Chi cục THADS tp Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- ***UBND xã T, tp H**, tỉnh QN;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng